TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2026/QĐST - DS	*Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 324/2026/TLST - DS ngày 01 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY

Thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành ngày 20/7/2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, toà nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hàn Ngọc V là ông Trần Nhựt H – Chức vụ: Giám đốc khối Mạng lưới kinh doanh Ngân hàng bán lẻ. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Nhựt H là ông Hoàng Đình H1 – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng, đơn vị: Vùng Nam Hà Nội khối ngân hàng bán lẻ. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Đình H là bà Nguyễn Thị Phương L – Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

Bị đơn: Anh Phạm Xuân Q, SN 1982 và chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1983; HKTT: Thôn Lương X, xã Ứng T, TP Hà Nội. Chị T uỷ quyền cho anh Q tham gia tố tụng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nghê Thị M, sinh năm 1954. Bà Mến uỷ quyền cho anh Q tham gia tố tụng.
- Cháu Phạm Anh D sinh ngày 18/02/2009
- Cháu Phạm Thành Đ sinh ngày 07/9/2011

Người đại diện theo pháp luật của cháu Duy và cháu Đạt là bố mẹ đẻ anh Q chị T.

Đều có HKTT: SN 24, xóm Thượng 2, thôn Lương X, xã Ứng T, TP Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Phạm Xuân Q chị Nguyễn Thu T phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam các khoản nợ tính đến ngày 04/8/2026, cụ thể như sau:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 9850871.24 ngày 25/3/2024:

- Nợ gốc là: 1.848.307.000đồng
- Nợ lãi trong hạn: 17.280.919đồng
- Nợ lãi quá hạn: 9.206.623đồng

- Tổng là: 1.869.794.542đồng

  + Theo thẻ tín dụng:
- Nợ gốc là: 57.805.032đồng
- Nợ lãi trong hạn: 3.187.016đồng
- Nợ lãi quá hạn: 3.622.797đồng
- Tổng là: 64.614.845đồng

Kể từ ngày 04/8/2026 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, anh Q chị T còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 9850871.24 ngày 25/3/2024, Đề nghị phát hành thẻ ký ngày 28/06/2022, Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ký ngày 08/3/2024, Yêu cầu cung cấp dịch vụ thẻ tín dụng ký ngày 12/9/2025.

2.2 Trường hợp anh Q chị T không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 502, tờ bản đồ số 34 địa chỉ tại thôn Lương X, xã Liên B, huyện Ứng H, TP Hà Nội (nay là xã Ứng T, TP Hà Nội) theo GCN QSDĐ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 180813, vào sổ cấp GCN số CS -UH 04201 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 01/12/2020 đứng tên ông Phạm Xuân Q.

Trường hợp số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Q chị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

2.3 Về án phí:

- Ghi nhận việc anh Phạm Xuân Q chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 35.016.140 đồng *(Ba mươi lăm triệu không trăm mười sáu nghìn một trăm bốn mươi đồng).*

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam 34.797.386 *(Ba mươi tư triệu bẩy trăm chín mươi bẩy nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000874, ngày 10/7/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận:</u>
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng Thi hành án dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Quang